TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/DS - PT.
Ngày: 15/1/2024
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.***
Các Thẩm phán : ***Bà Nguyễn Thị Thuý***
Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Thư ký ghi biên bản phiên toà : ***Bà Đinh Thị Thu Hương***
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội: ***Ông Lê Đức Phương – KSV***

Ngày 15 tháng 1 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 507/2023/DSPT ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS – ST ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận Hoàng Mai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 597/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 640/2023/QĐ-PT ngày 26/12/2023 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: ***Ngân hàng Thương mại cổ phần Q*** (viết tắt là Ngân hàng);
Trụ sở : Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Trung Thái; Chủ tịch Hội đồng quản trị;
Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Quân Đội (*Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB-MBAMC ngày 13/04/2023)*
Trụ sở : số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn Phòng - Tổng Giám đốc;
Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Lê Thanh Nga, ông Khiếu Ngọc Sáng.
Bị đơn: ***Bà Hoàng Thị Thu V***, sinh năm 1979;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Chỗ ở hiện tại: Căn hộ số 2103, Tầng 21, CT36 tòa nhà Lô 2 tại Tổ 24, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Ông Sáng, bà V có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng trình bày:

Ngân hàng - Chi nhánh Ba Đình và bà Hoàng Thị Thu V ký kết Hợp đồng cấp tín dụng và các khế ước nhận nợ như sau:

TT	Số hợp đồng tín dụng	Số khế ước	Dư nợ ban đầu	Ngày giải ngân	Ngày đáo hạn	Mục đích vay vốn	Thời hạn khoản vay
1	77574.15.086.248402. TD ngày 21/10/2015	LD153003693	388.900.000	27/10/2015	27/10/2035	Thanh toán một phần mua căn hộ	48 tháng
2		LD17121941197	289.000.000	07/08/2017	27/10/2035	Thanh toán một phần mua căn hộ	48 tháng
3		LD160494471	194.399.730	18/02/2016	27/10/2035	Thanh toán một phần mua căn hộ	48 tháng
4		LD 1617684526	97.238.944	24/06/2016	27/10/2035	Thanh toán một phần mua căn hộ	48 tháng

2. Tài sản bảo đảm:

Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của bà Hoàng Thị Thu V tại Ngân hàng là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO899271, số vào sổ cấp GCN: CS54953 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 01/11/2018 tại căn hộ chung cư số 2103, diện tích sàn 53.9m2 ở Lô số 2-Dự án "Metropolitan CT36", tổ 24, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

3. Sự vi phạm nghĩa vụ thanh toán, dư nợ:

Tính đến ngày 22/06/2023 bà Hoàng Thị Thu V còn nợ tại Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng số tiền là: 1.219.243.886 đồng trong đó: nợ gốc: 818.080.674 đồng, nợ lãi trong hạn: 334.108.417 đồng; lãi quá hạn: 67.054.795 đồng.

Ngân hàng đã yêu cầu bà V trả nợ theo thoả thuận trong hợp đồng cấp tín dụng nhưng bà V không thực hiện. Bà V có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay, Ngân hàng khởi kiện bà V yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc bà Hoàng Thị Thu V thanh toán cho Ngân hàng các khoản nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng số: 77574.15.086.248402.TD ngày 21/10/2015 và văn bản sửa đổi hợp đồng cấp tín dụng số: 904341.19.086.2484902.TD PL ký ngày 21/10/2015 và các khế ước nhận nợ với số tiền, tính đến ngày 22/06/2023 là: 1.219.243.886 đồng, trong đó: nợ gốc: 818.080.674 đồng, nợ lãi trong hạn: 334.108.417 đồng; lãi quá hạn: 67.054.795 đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Hoàng Thị Thu V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án:

- Cưỡng chế bàn giao tài sản bảo đảm của khoản vay cho Ngân hàng để Ngân hàng tự mình xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật; Hoặc
- Đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là: *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO899271, số vào sổ cấp GCN: CS54953 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 01/11/2018 tại căn hộ chung cư số 2103, diện tích sàn 53.9m2 ở Lô số 2-Dự án "Metropolitan CT36", tổ 24, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.*

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Hoàng Thị Thu V đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Hoàng Thị Thu V vẫn phải có thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Bà Hoàng Thị Thu V trình bày:

Bà V có ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số: 77574.15.086.248402.TD ngày 21/10/2015 và văn bản sửa đổi hợp đồng cấp tín dụng số: 904341.19.086.2484902.TD PL ký ngày 21/10/2015 và các khế ước nhận nợ với Ngân hàng để vay tiền. Bà V đã thế chấp căn hộ chung cư số 2103, diện tích sàn 53.9m2 ở Lô số 2-Dự án "Metropolitan CT36", tổ 24, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO899271, số vào sổ cấp GCN: CS54953 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 01/11/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nguyên nhân là do bị thất nghiệp, công việc không ổn định, dịch bệnh Covid 19.

Ngân hàng khởi kiện đòi nợ, tính đến ngày 22/06/2023, bà V nợ số tiền 1.219.243.886đ, trong đó: nợ gốc: 818.080.674 đồng, nợ lãi trong hạn: 334.108.417 đồng; lãi quá hạn: 67.054.795 đồng, Bà V xin trả toàn bộ nợ gốc, còn phần tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn xin Ngân hàng miễn hết, vì bà V đang không có công ăn việc làm ổn định và phải chăm sóc bố mẹ đang bị ốm. Quá trình giải quyết vụ án, bà V đã nhiều lần liên hệ và gửi đơn xin miễn giảm lãi với Ngân hàng nhưng họ không trả lời.

Bản án Dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS – ST ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận Hoàng Mai đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quân Đội đối với bị đơn là bà Hoàng Thị Thu V về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Hoàng Thị Thu V trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền còn nợ tính đến ngày 22/06/2023 là: 1.219.243.886đ (một tỷ hai trăm mười chín triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc: 818.080.674đ (tám trăm mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tư đồng), nợ lãi trong hạn: 334.108.417đ (ba trăn ba mươi tư triệu một trăm linh tám nghìn bốn trăm mười bảy đồng); lãi quá hạn: 67.054.795đ (sáu mươi bảy triệu không trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng). Kể từ ngày 23/06/2023, bà Hoàng Thị Thu V tiếp tục phải trả tiền lãi của số nợ gốc chưa trả, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cấp tín dụng số: 77574.15.086.248402.TD ngày 21/10/2015; văn bản sửa đổi Hợp đồng cấp tín dụng số: 904341.19.086.2484902.TD PL ký ngày 21/10/2015 và các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc 818.080.674đ (tám trăm mười tám triệu không trăm tám mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tư đồng).

2. Trường hợp bà Hoàng Thị Thu V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu tại Mục 1 phần Quyết định của Bản án này, thì Ngân hàng TMCP Quân Đội có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO899271, số vào sổ cấp GCN: CS54953 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 01/11/2018 là căn hộ chung cư số 2103, diện tích sàn 53.9m2, lô số 2-Dự án "Metropolitan CT36", tổ 24, phường Định Công, quận

Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất, số công chứng 762/2019/HĐTC lập ngày 02/08/2019 tại Văn phòng Công chứng Lê Hòa. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích và kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm.

Về án phí dân sự:

Bà Hoàng Thị Thu V phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 48.577.316đ (bốn mươi tám triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm mười sáu đồng).

Ngân hàng TMCP Quân Đội không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0049501 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Ngoài ra bản án còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm :

* Bà Hoàng Thị Thu V kháng cáo 1 phần bản án về lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Bà Hoàng Thị Thu V kháng cáo 1 phần bản án về lãi, đề nghị Ngân hàng giảm cho bà V 350.000.000 đồng tiền lãi với lý do bà V hiện thu nhập không ổn định, bố mẹ già yếu đang nằm viện, hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của Bà Hoàng Thị Thu V trong thời hạn Luật định và hợp lệ

- Hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện phù hợp pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Bà V bị mất việc làm từ năm 2018 chứ không phải nguyên nhân mất việc làm do Covid, khoản nợ của bà V bị quá hạn từ năm 2018, do vậy đề nghị của bà V về việc giảm lãi do Covid và do bất khả kháng là không có căn cứ để chấp nhận, do vậy không chấp nhận kháng cáo của bà V, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* ***Về thủ tục tố tụng*** : Đơn kháng cáo của Bà Hoàng Thị Thu V trong thời hạn Luật định và hợp lệ

* ***Về nội dung***:

- Bà Hoàng Thị Thu V kháng cáo 1 phần bản án về lãi, những phần khác của bản án không có kháng cáo nên giữ nguyên.

- Về Hợp đồng tín dụng:

Ngày 21/10/2015 Ngân hàng – chi nhánh Ba Đình do bà Trần Thị Hải Yến đại diện và bà Hoàng thị Thu V ký Hợp đồng cấp tín dụng số 77574.15.086.2484902.TD với nội dung Ngân hàng cho bà V vay số tiền 970.000.000 đồng với mục đích thanh toán tiền mua căn hộ 2103 Dự án CT36 tại Phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Thấy rằng các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên phát sinh hiệu lực.

Về lãi suất: Điều 2 Hợp đồng cấp tín dụng quy định:

" *Lãi suất thả nổi được quy định trong văn bản nhận nợ giữa MB và khách hàng*"

Căn cứ vào các Khế ước nhận nợ thấy rằng mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận là 11,3%/năm, 10,4%/năm, thấy rằng Ngân hàng và bà V thoả thuận tự nguyện về mức lãi suất và đối chiếu với các Văn bản của Ngân hàng Nhà nước thấy rằng mức lãi suất nêu trên là phù hợp pháp luật, nên chấp nhận. Ngân hàng và bà V đều thừa nhận là bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả được gốc và lãi cho Ngân hàng, do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V phải trả lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với điểm 6 Khế ước nhận nợ và điều 2,1,2 Hợp đồng cấp tín dụng và phù hợp điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngân hàng và bà V đều thừa nhận Theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ thì khoản nợ lãi trong hạn: 334.108.417 đồng; lãi quá hạn: 67.054.795 đồng do vậy Hội đồng xét xử không xem xét tính toán lại mức lãi suất nên trên.

Bà V cho rằng bị mất việc, không có công việc làm, gia đình gặp nhiều khó khăn nên xin miễn giảm 350.000.000 đồng tiền lãi. Thấy rằng, bà V mất việc làm từ tháng 11/2017 khi đó dịch Covid chưa phát sinh, từ năm 2018 bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cả về nợ gốc và về nợ lãi, thời gian vi phạm kéo dài từ năm 2018 đến nay, tuy nhiên bà V

cũng không trả nợ gốc cho Ngân hàng theo thoả thuận, do vậy việc bà V đề nghị giảm lãi là không có căn cứ. Căn cứ các điều khoản Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết không có điều khoản nào quy định về việc giảm lãi do nguyên nhân mất việc, hoàn cảnh gia đình khó khăn và do bất khả kháng, do vậy yêu cầu giảm lãi của bà V do những nguyên nhân bất khả kháng nêu trên là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà V giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bà V phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 147, điều 148, khoản 1 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng thị Thu V .

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS – ST ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận Hoàng Mai.

Về án phí: Bà V phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng nộp tại biên lai số 186 ngày 14/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 15/1/2024.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:
- *Tòa án ND Quận Hoàng Mai*
- *Chi cục THADS Quận Hoàng Mai*
- *Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;*
- *Đương sự. Lưu.*